

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tùng Lâm

2. Ông Nguyễn Trường Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Cao Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D sinh ngày 18/02/1977. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Cao Thị L; có vợ là Lục Khánh X và 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 17/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

2. Lưu Văn Ú sinh ngày 20/10/1973. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn N, xã , huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Lê Thị D và 03 người con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 17/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

3. Nguyễn Văn C sinh ngày 08/5/1988. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 người con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 17/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

4. Phạm Hồng H sinh ngày 19/8/1975. Tại huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T (đã chết) và bà Ngô Thị C; có vợ là Nguyễn Thị V và 02 người con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 17/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

5. Hoàng Văn T sinh ngày 02/11/1985. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ là Lê Thị N và 02 người con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 17/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/01/2024 Nguyễn Văn D đang ở cửa hàng bán tạp hóa tại nhà thì có Phạm Hồng H là người cùng thôn đến ngồi chơi uống nước và Hoàng Văn T đến mua hàng và cũng ngồi chơi. Sau đó có Nguyễn Tiến C; Lưu Văn Ú đến quán của D ngồi chơi uống nước được khoảng 10 phút các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc thì mọi người đồng ý. D đi lấy bộ bài tú lơ khơ tại quán tạp hóa của mình rồi cùng mọi người đi vào giường phòng ngủ tầng một của gia đình cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng được thua bằng tiền. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang cùng nhau đánh bạc thì bị Công an huyện Văn Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.580.000đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng); 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu trúc màu vàng. Tiến hành khám xét thu giữ trên người Nguyễn Văn C số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng); thu giữ trên người Lưu Văn Ú số tiền 2.025.000đồng (Hai triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận toàn bộ số tiền 8.605.000 đồng (Tám triệu sáu trăm linh năm nghìn) gửi giám định đều là tiền thật.

Hình thức đánh bạc: Các bị cáo sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ để làm công cụ đánh bạc bằng hình thức chơi liêng. Các bị cáo quy ước mức đặt tiền cược gà mỗi ván bạc (tiền cược ban đầu của mỗi ván) là 20.000đồng, mỗi một ván thì người chơi được tố (đặt cược) mỗi lượt tố thêm tiền của một người chơi tối đa là 200.000đồng. Tính thắng thua mỗi ván bạc bằng việc chia cho những người tham gia chơi mỗi người ba quân bài tú lơ khơ, sau đó cộng điểm các quân bài ai to nhất là thắng hoặc khi người chơi tố (cá cược) thêm tiền mà không có ai theo (đặt cược bằng) thì người đó thắng.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng cùng nhau đánh bạc là 8.605.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng), cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Phạm Hồng H sử dụng số tiền 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn

đồng); Lưu Văn Ú sử dụng số tiền 3.305.000đồng (Ba triệu ba trăm linh năm nghìn đồng); Hoàng Văn T sử dụng số tiền 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-VY ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H; Lưu Văn Ú; Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H; Lưu Văn Ú; Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Và đề nghị Hội đồng xét xử đối với các bị cáo như sau:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Phạt 10 triệu đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Ú 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Phạt 10 triệu đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Phạt 10 triệu đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Phạt 10 triệu đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Phạt 10 triệu đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 8.605.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng). Trong đó 5.580.000đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc; 2.025.000đồng (Hai triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Lưu Văn Ú; 1.000.000đồng (Một triệu đồng) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn C.

- Tịch thu tiêu hủy: Các công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo không còn giá trị bao gồm: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu trúc màu vàng có kích thước (2,10x1,60)m; 03 phong bì sau khi mở niêm phong đối với số tiền 8.605.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H; Lưu Văn Ú; Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H; Lưu Văn Ú; Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C không tranh luận và tự bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2024 tại giường phòng ngủ tầng một của gia đình bị cáo Nguyễn Văn D tại thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái các bị cáo gồm Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn D đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi liêng được thua bằng tiền. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi các bị cáo đang cùng nhau đánh bạc thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên phát hiện, bắt quả tang. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 8.605.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng). Cụ thể bị cáo Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); bị cáo Phạm Hồng H sử dụng số tiền 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng); bị cáo Lưu Văn Ú sử dụng số tiền 3.305.000đồng (Ba triệu ba trăm linh năm nghìn đồng); bị cáo Hoàng Văn T sử dụng số tiền 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 11/CT-VKS-VY ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò đồng phạm, tích chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất quy mô và số tiền

các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn D là chủ nhà và là người cung cấp bộ bài tú lơ khơ và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn C cùng nhau tham gia đánh bạc. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là người thực hành trong vụ án. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mục đích nhằm thu lợi bất chính phục vụ nhu cầu của bản thân.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C đều có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa 05 bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy phải có một mức án phù hợp với từng bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng ...*”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C gia đình không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Do vậy cần phạt các bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà Nước.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 8.605.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng). Trong đó 5.580.000đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc; 2.025.000đồng (Hai triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Lưu Văn Ú; 1.000.000đồng (Một triệu đồng) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn C.

- Tịch thu tiêu hủy: Các công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo không còn giá trị bao gồm: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu trúc màu vàng có kích thước (2,10x1,60)m; 03 phong bì sau khi mở niêm phong đối với số tiền 8.605.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng).

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11 Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn Ú 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn Ú cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Lưu Văn Ú có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Lưu Văn Ú thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hồng H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Phạm Hồng H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Hồng H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* **Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước** số tiền: 8.605.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng). Trong đó 5.580.000đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc; 2.025.000đồng (Hai triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Lưu Văn Ú; 1.000.000đồng (Một triệu đồng) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn C.

* **Tịch thu tiêu hủy:** 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu trúc màu vàng có kích thước (2,10x1,60)m; 03 phong bì sau khi mở niêm phong đối với số tiền 8.605.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 17 ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Hồng H, Lưu Văn Ú, Hoàng Văn T; Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Yên Bái
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (15)
- Các bị cáo (05)
- UBND xã L
- Lưu HSVA - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng

